TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** **----- ----------**

Bản án số: 06/2021/DS–ST.
Ngày: 05/3/2021.
V/v: "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Đình Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Thành**, ông **Nguyễn Văn Được**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-HPT ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

Ông Võ Trọng A – Sinh năm: 1988 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn:

Ông Lê Minh B – Sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Võ Trọng A trình bày:*

Do là chỗ quen biết với nhau nên ngày 09/7/2019 ông Võ Trọng A có cho ông Lê Minh B vay số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Việc vay mượn tiền giữa ông A với ông B có lập hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo được Văn phòng công chứng Nguyễn Viết Hệ công chứng ngày 09/7/2019 theo số công chứng 002131, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông B có thế chấp cho ông A quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP235131, số vào sổ cấp GCN: (CS)03571/Tân Phước do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho ông Võ Xuân Phúc ngày 26/12/2018, được chỉnh lý trang 3 sang tên ông Lê Minh B ngày 03/5/2019.

Đến hạn trả nợ, ông B vẫn không trả nợ cho ông A một khoản tiền nào cả tiền gốc lẫn tiền lãi mặc dù ông A đòi rất nhiều lần. Do ông B cố tình chây ì không chịu trả nợ cho ông A nên ông A đã làm đơn khởi kiện ông Lê Minh B ra TAND thành phố Đồng Xoài.

Nay ông Võ Trọng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 337.350.000 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

** Bị đơn – Ông Lê Minh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trọng A. Buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 337.350.000 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Võ Trọng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là

37.350.000 đồng. Đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn là ông Lê Minh B có địa chỉ cư trú tại khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn ông Võ Trọng A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo thủ tục chung.

Bị đơn Lê Minh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trọng A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Võ Trọng A có cho ông Lê Minh B vay số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* là có thật. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, ông A cung cấp Hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo giữa bên cho vay là ông Võ Trọng A với bên vay là ông Lê Minh B được Văn phòng công chứng Nguyễn Viết Hệ công chứng ngày 09/7/2019 theo số công chứng 002131, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử... nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông A.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Trọng A, buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trọng A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A tiền lãi trên số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo giữa bên cho vay là ông Võ Trọng A với bên vay là ông Lê Minh B được Văn phòng công chứng Nguyễn Viết Hệ công chứng ngày 09/7/2019 theo số công chứng 002131, Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD thì các bên không ghi lãi suất

nên việc ông Võ Trọng A cho ông Lê Minh B vay 300.000.000 đồng vào ngày 09/7/2019 thuộc trường hợp vay không có lãi.

Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.*"

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*". Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất giới hạn không được vượt quá 20%/năm, như vậy, mức lãi suất được áp dụng trong trường hợp trên là 10%/năm.

Theo quy định của pháp luật thì tiền lãi từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là: 15 tháng x 300.000.000 đồng x 0,83%/01tháng = 37.350.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Trọng A, quyết buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A tiền lãi trên số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Từ những phân tích, nhận định tại mục [3.1] và mục [3.2] như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Trọng A. Buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 337.350.000 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đăng tin, đăng báo, nguyên đơn ông Võ Trọng A tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Trọng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

- Ông Lê Minh B phải chịu 16.867.500 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp

dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Trọng A.

Buộc ông Lê Minh B phải trả cho ông Võ Trọng A số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11/2019 cho đến tháng 02/2021 là 37.350.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 337.350.000 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Trọng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Võ Trọng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00025044, Quyển số 000501 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Ông Lê Minh B phải chịu 16.867.500 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- CCTHADS TP.Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CAO ĐÌNH THÀNH